

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 04-6-2020

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thắm
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Kha
Ông Võ Sĩ Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 188/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020, về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 328/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Cẩm T - sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Số 197/10, đường B, khóm 3, phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã Đ, huyện N, Cà Mau.

Bị đơn: Anh Đoàn Quốc K - sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Đường B, khóm 6, phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lê Cẩm T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Cẩm T và anh Đoàn Quốc K kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Chị T và anh K đã sống ly thân khoảng 02 năm nay. Hiện chị T đã về nhà mẹ ruột ở huyện Cái Nước sống. Nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên chị T yêu cầu xin ly hôn với anh Đoàn Quốc K.

Về con chung: Chị T và anh K có 01 người con chung tên Đoàn Quốc H, sinh ngày 17/5/2016. Hiện nay cháu H sống chung với chị T và mẹ ruột chị T ở huyện Cái Nước. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con theo qui định pháp luật.

Về tài sản chung: Chị T xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đoàn Quốc K trình bày:

Về hôn nhân: Anh Đoàn Quốc K và chị Lê Cẩm T đăng ký kết hôn vào năm 2015, tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Chị T và anh K đã sống ly thân khoảng 02 năm nay. Hiện chị T đã về nhà mẹ ruột ở huyện Cái Nước sống, còn anh K sống ở thành phố Cà Mau. Nay anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh K, anh K đồng ý.

Về con chung: Anh K và chị T có 01 người con chung tên Đoàn Quốc H, sinh ngày 17/5/2016. Hiện cháu H đang sống với chị T và bà ngoại ở huyện Cái Nước. Quá trình hòa giải, anh K yêu cầu được nuôi con chung khi ly hôn và yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 800.000 đồng đến khi con chung tròn 18 tuổi. Tại phiên tòa, anh K thay đổi ý kiến là anh K đồng ý giao con chung tên Đoàn Quốc H cho chị T nuôi, nhưng anh K không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh K xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lê Cẩm T và anh Đoàn Quốc K đăng ký kết hôn vào năm 2015, tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân tự nguyện. Chị T cho rằng quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống chung không có hạnh phúc, do đó chị T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Đoàn Quốc K. Anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn với chị T. Hội đồng xét xử thấy: Việc chị T yêu cầu ly hôn và được anh K đồng ý là ý chí tự nguyện của anh, chị và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận, cho chị T ly hôn với anh K.

[2] Chị T và anh K có 01 người con chung tên Đoàn Quốc H, sinh ngày 17/5/2016. Hiện cháu H đang sống với chị T và bà ngoại ở huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Tại phiên họp hòa giải, anh K yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 800.000 đồng đến khi con chung tròn 18 tuổi. Tuy nhiên, tại phiên tòa, anh K thay đổi ý kiến là anh K đồng ý giao con chung tên Đoàn Quốc H cho chị T nuôi, anh K không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất được với nhau về việc giao con chung là cháu Đoàn Quốc H cho chị Lê Cẩm T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Riêng phần cấp dưỡng nuôi con, nguyên đơn và bị đơn không thống nhất

được với nhau, nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định pháp luật, buộc anh Đoàn Quốc K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 745.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, định kỳ cấp dưỡng hằng quý.

[3] Chị Lê Cẩm T và anh Đoàn Quốc K xác định anh, chị không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều: 56, 81, 82, 83, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu K kiện của chị Lê Cẩm T, cho chị Lê Cẩm T ly hôn với anh Đoàn Quốc K.

Về con chung: Giao cháu Đoàn Quốc H, sinh ngày 17/5/2016 cho chị Lê Cẩm T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Đoàn Quốc K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 745.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, định kỳ cấp dưỡng hằng quý.

Anh Đoàn Quốc K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Lê Cẩm T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 23/4/2020, chị T có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001678 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu nộp ngân sách nhà nước.

Án phí cấp dưỡng nuôi con, anh Đoàn Quốc K phải nộp 300.000 đồng (chưa nộp).

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày chị Lê Cẩm T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đoàn Quốc K không thi hành xong khoản tiền trên, thì anh K phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND xã Đông Hưng, huyện
Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm